| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **77**/2018/HNGĐ –ST
Ngày: 19/10/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Phạm Quang Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trương Văn Săng.

Ông Đặng Hoàng Mích.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 306/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị Như Y**, sinh năm: 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Tiến L**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Chị Đỗ Thị Như Y trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và Anh L chung sống với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Y và anh L chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến

tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Chị Y và anh L sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay.

Chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Y làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Lãm.

- Về con chung: Chị Y khai, chị Y và anh L không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Y khai, chị Y và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh L, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L nhưng Anh L không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

Tại phiên tòa hôm nay chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với anh L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Đỗ Thị Như Y khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 13/6/2018 của Công an xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại. Anh Nguyễn Tiến L có đăng ký thường trú tại: ấp 3, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tụ tố tụng:

Bị đơn là anh Nguyễn Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử nhưng anh Nguyễn Tiến L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến L.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh L chung sống với nhau trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 57/2016 ngày 21/10/2016 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, sự việc được gia đình hai bên hòa giải khuyên ngăn nhưng chị Y và anh L vẫn sống ly thân từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh L và chị Như Ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng những lần hòa giải anh L đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh L đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh L.

Về con chung: Chị Y khai, chị Y và anh L không có con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị Y khai, chị Y và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[5] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**<u>Tuyên xử</u>:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đỗ Thị Như Y đối với anh Nguyễn Tiến L. Chị Đỗ Thị Như Y được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Như Y khai, Chị Đỗ Thị Như Y và anh Nguyễn Tiến L không có con chung nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Đỗ Thị Như Y khai, Chị Đỗ Thị Như Y và anh Nguyễn Tiến L không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh Nguyễn Tiến L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc Chị Đỗ Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Đỗ Thị Như Y đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0018038 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Đỗ Thị Như Y đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Như Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Phạm Quang Hải**